

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
KHOA VẬT LÝ TRỊ LIỆU - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NGÀNH KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
(Áp dụng từ năm học 2019 – 2020)

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 425/QĐ-HIU ngày 08 tháng 8 năm 2019
của Hiệu Trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)

Tên chương trình :	Vật lý trị liệu
Trình độ đào tạo :	Đại học
Ngành đào tạo :	Kỹ thuật Phục hồi chức năng
Mã Ngành :	7720603
Loại hình đào tạo :	Chính qui

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Vật lý trị liệu có y đức, có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức và kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ ngành học ở trình độ đại học; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.2 Chuẩn đầu ra

❖ Kiến thức

- Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, nguyên lý kỹ thuật- công nghệ và kiến thức chuyên môn ngành học để giải quyết độc lập, sáng tạo các vấn đề thuộc ngành Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng.
- Có hiểu biết về các nguyên lý, quy tắc, quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng các trang thiết bị thuộc ngành Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng.
- Có kiến thức về phương pháp luận khoa học trong thực hành kỹ thuật, học tập, nghiên cứu khoa học.
- Hiểu biết về pháp luật và các chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Có trình độ tiếng Anh B1 sau khi ra Trường.

❖ Kỹ năng

- Thực hiện được các kỹ thuật khám - lượng giá Vật lý trị liệu.
- Thiết lập được mục tiêu, kế hoạch điều trị bằng phương pháp Vật lý trị liệu và tiên lượng phục hồi phù hợp trên từng trường hợp bệnh cụ thể.
- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật Vật lý trị liệu thông thường và các kỹ

thuật Vật lý trị liệu chuyên sâu.

- Sử dụng thành thạo và bảo quản các trang thiết bị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin.
- Có khả năng làm việc theo nhóm phục hồi và phối hợp với các thành viên trong nhóm để nghiên cứu khoa học và thực hiện các kế hoạch phục hồi cho bệnh nhân.

❖ **Thái độ**

- Tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Khiêm tốn học tập, chân thành hợp tác với đồng nghiệp.
- Trung thực, khách quan, nghiêm túc trong công việc chuyên môn.

❖ **Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

- Giảng dạy trong các Trường Y,
- Làm việc trong các Viện, Bệnh viện, Bệnh viện/Trung tâm Điều dưỡng – Phục hồi Chức Năng, Trung tâm Chính hình – Phục hồi chức năng ở các cơ sở y tế công lập và tư nhân trong nước
- Làm việc các bệnh viện- Trung tâm VLTL-PHCN ở nước ngoài có ký kết với Việt Nam trong vấn đề trao đổi nguồn nhân lực.
- 100% sinh viên tốt nghiệp có cơ hội giới thiệu việc làm với các cơ sở Y tế, cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

❖ **Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

- Có khả năng tiếp tục học tập nâng cao lên Thạc sĩ, Tiến sĩ và học tập nâng cao trình độ chuyên môn suốt đời.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 137 tín chỉ (Không tính TC môn GDQPAN và GDTC)

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT trong cả nước

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

6. Thang điểm: Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng

trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng).

7. Nội dung chương trình

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c).
7.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc			32	
7.1.1 Giáo dục Quốc phòng			8	
1.	02309	LT - Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	5(5,0,10)	
2.	02310	TH – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	3(0,3,3)	
7.1.2 Giáo dục thể chất			3	
3.	00044	Giáo dục thể chất 1 (*)	1(0,1,1)	
4.	00045	Giáo dục thể chất 2 (*)	1(0,1,1)	
5.	03066	Giáo dục thể chất 3 (*)	1(0,1,1)	
7.1.3 Lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh			11	
6.	05068	Triết học Mác-Lênin	3(3,0,6)	
7.	05069	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2(2,0,4)	
8.	05070	Chủ nghĩa Xã Hội khoa học	2(2,0,4)	
9.	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	
10.	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
7.1.4 Toán học- Tin học- Khoa học tự nhiên			2	
11.	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
7.1.5 Khoa học xã hội			5	
12.	00042	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
13.	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,3)	
7.1.6 Ngoại ngữ hai			14	
14.	02764	Intensive English-A1a	3(3,0,6)	
15.	02765	Intensive English-A1b	4(4,0,8)	
16.	02766	Intensive English-A2a	3(3,0,6)	
17.	02767	Intensive English-A2b	4(4,0,8)	
7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
7.2.1 Kiến thức cơ sở khối ngành sức khỏe			9	
18.	03382	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3(2,1,5)	

19.	00037	Tâm lý y học – Đạo đức Y học chuyên ngành Vật lý trị liệu	2(2,0,4)	
20.	00038	Xác suất – Thống kê y học	2(1,1,3)	
21.	01904	Điều dưỡng cơ bản – cấp cứu ban đầu	2(1,1,3)	
7.2.2 Kiến thức cơ sở ngành			12	
22.	00069	Giải phẫu học /	3(2,1,5)	
23.	03383	Sinh lý học /	3(2,1,5)	
24.	01954	Sinh lý bệnh & miễn dịch /	2(2,0,4)	
25.	01905	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm /	2(2,0,4)	
26.	01906	Tổ chức y tế - Chương trình y tế Quốc gia - Giáo dục sức khỏe – Sức khỏe môi trường /	2(2,0,4)	
7.2.3 Kiến thức chuyên ngành			84	
27.	02844	Nhập môn – giới thiệu chuyên ngành VLTL ✕	1(1,0,2)	
28.	01908	Giải phẫu chức năng /	4(2,2,6)	
29.	03384	Khoa học vận động /	2(1,1,3)	
30.	01909	Khoa học thần kinh /	2(2,0,4)	
31.	01914	Quá trình phát triển con người /	3(2,1,5)	
32.	01911	Lượng giá chức năng /	4(2,2,4)	
33.	01912	Vận động trị liệu /	4(2,2,6)	
34.	01913	Các phương thức điều trị Vật Lý trị liệu 1 + 2 -	4(2,2,6)	
35.	01915	Bệnh lý và VLTL hệ cơ – xương 1 /	4(2,2,6)	
36.	01916	Bệnh lý và VLTL hệ cơ – xương 2 /	4(2,2,6)	
37.	01917	Bệnh lý và VLTL hệ tim mạch và hô hấp /	4(2,2,6)	
38.	01918	Bệnh lý và VLTL hệ thần kinh – cơ /	4(2,2,6)	
39.	01966	Bệnh lý và VLTL hệ da - tiêu hóa – tiết niệu - sinh dục - nội tiết /	3(2,1,5)	
40.	01932	Cách phân loại ICF của Tổ Chức Y Tế Thế giới	2(1,1,3)	
41.	01921	Tổ chức & quản lý khoa Vật Lý Trị liệu – Phục Hồi Chức Năng /	1(1,0,2)	
42.	03385	Tiếng Anh chuyên ngành 1 /	3(3,0,6)	

43.	01928	Chẩn đoán hình ảnh	3(2,1,5)	
44.	01922	Thực tập lâm sàng 1	4(0,4,4)	
45.	01923	Thực tập lâm sàng 2	4(0,4,4)	
46.	01924	Thực tập lâm sàng 3	4(0,4,4)	
47.	01925	Thực tập lâm sàng 4	4(0,4,4)	
7.2.4 Môn học tự chọn			10	
Môn học tự chọn (Chọn 2 môn trong 4 môn)			4	
48.	02973	PHCN dựa vào cộng đồng	2(1,1,3)	
49.	03387	VLTL cho người bị cắt cụt chi & dụng cụ chỉnh hình	2(1,1,3)	
50.	03386	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2(2,0,4)	
51.	01930	VLTL thần kinh - cơ nâng cao	2(1,2,4)	
Môn học tự chọn (Chọn 2 môn trong 4 môn)			6	
52.	05067	Thực hành dựa trên thực chứng trong Vật lý trị liệu	3(1,2,5)	
53.	03389	PHCN Nhi khoa	3(2,1,5)	
54.	01931	VLTL Hô hấp – Tim mạch nâng cao	3(1,2,4)	
55.	01933	Thực tập cộng đồng, PHCN dựa vào cộng đồng	3(0,3,3)	
7.3. Khóa luận tốt nghiệp			6	
56.	02936	Khóa luận tốt nghiệp	6(6,0,12)	
Môn học thay thế khóa luận				
57.	02952	Thực hành lâm sàng – Môn học thay thế khóa luận 1	3(0,3,3)	
58.	01935	Giải quyết ba trường hợp bệnh điển hình – Môn học thay thế khóa luận 2	3(0,3,3)	
Tổng cộng			137	

8. Khung chương trình

8.1 Kế hoạch đào tạo

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
HỌC KỲ 1			18	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
1.	02764	Intensive English-A1a	3(3,0,6)	
2.	02765	Intensive English-A1b	4(4,0,8)	
3.	02844	Nhập môn – giới thiệu chuyên ngành VLTL	1(1,0,2)	
4.	00069	Giải phẫu học	3(2,1,5)	
5.	03383	Sinh lý học	3(2,1,5)	
6.	01908	Giải phẫu chức năng	4 (2,2,6)	
HỌC KỲ 2			17	
1.	02766	Intensive English-A2a	3(3,0,6)	
2.	02767	Intensive English-A2b	4 (4,0,8)	
3.	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,3)	
4.	01954	Sinh lý bệnh & miễn dịch	2 (2,0,4)	
5.	03384	Khoa học vận động	2(1,1,3)	
6.	01914	Quá trình phát triển con người	3(2,1,5)	
HỌC KỲ HÈ 1				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 3			20	
1	00042	Pháp luật đại cương ✓	2(2,0,4)	
2	01904	Điều dưỡng cơ bản – cấp cứu ban đầu ✓	2(1,1,3)	
3	01909	Khoa học thần kinh ✓	2(2,0,4)	
4	01932	Cách phân loại ICF của Tổ Chức Y Tế Thế giới ✓	2(1,1,3)	
5	01911	Lượng giá chức năng ✓	4(2,2,6)	
6	01913	Các phương thức điều trị Vật Lý trị liệu 1 + 2 ✓	4(2,2,6)	
7	01912	Vận động trị liệu ✓	4(2,2,6)	
HỌC KỲ 4			19	
1	00008	Tin học Đại cương ✓	2(1,1,3)	
2	00037	Tâm lý y học – Đạo đức Y học chuyên ngành VLTL ✓	2(2,0,4)	
3	01915	Bệnh lý và VLTL hệ cơ – xương 1 ✓	4(2,2,6)	
4	01918	Bệnh lý và VLTL hệ thần kinh – cơ ✓	4(2,2,6)	
5	01917	Bệnh lý và VLTL hệ tim mạch và hô hấp ✓	4 (2,2,6)	
Môn học tự chọn (Chọn 1 môn trong 2 môn)				
8	03386	Tiếng Anh chuyên ngành 2 ✓	2(2,0,4)	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
9	02973	PHCN dựa vào cộng đồng	2(1,1,3)	
HỌC KỲ HÈ 2				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 5			18	
1	05068	Triết học Mác-Lênin	3(3,0,6)	
2	01905	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	2(2,0,4)	
3	00038	Xác suất – Thống kê y học	2(1,1,3)	
4	01916	Bệnh lý và VLTL hệ cơ – xương 2	4 (2,2,6)	
5	01928	Chẩn đoán hình ảnh	3(2,1,5)	
6	01922	Thực tập lâm sàng 1	4 (0,4,4)	
HỌC KỲ 6			19	
1	05069	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2(2,0,4)	
2	05070	Chủ nghĩa Xã Hội khoa học	2(2,0,4)	
3	03385	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3(3,0,6)	
4	01906	Tổ chức y tế - Chương trình y tế Quốc gia - Giáo dục sức khỏe – Sức khỏe môi trường	2(2,0,4)	
5	01966	Bệnh lý và VLTL hệ da - tiêu hóa – tiết niệu - sinh dục - nội tiết	3 (2,1,5)	
6	01923	Thực tập lâm sàng 2	4(0,4,4)	
Môn học tự chọn (Chọn 1 môn trong 2 môn)				
6	01931	VLTL Hô hấp – Tim mạch nâng cao	3(1,2,4)	
7	03389	PHCN Nhi khoa	3(2,1,5)	
HỌC KỲ HÈ 3				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 7			15 16	
1	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
2	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	
3	03382	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3(2,1,5)	
4	01924	Thực tập lâm sàng 3	4 (0,4,4)	
Môn học tự chọn (Chọn 1 môn trong 2 môn)				
1.	01930	VLTL thần kinh - cơ nâng cao	2 (1,2,4)	
2.	03387	VLTL cho người bị cắt cụt chi & dụng cụ chỉnh hình	2 (1,1,3)	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
Môn học tự chọn (Chọn 1 môn trong 2 môn)				
3.	05067	Thực hành dựa trên thực chứng trong Vật lý trị liệu	3(1,2,5)	
4	01933	Thực tập cộng đồng, PHCN dựa vào cộng đồng	3(0,3,3)	
HỌC KỲ 8			11	
1.	01925	Thực tập lâm sàng 4	4 (0,4,4)	
2.	01921	Tổ chức & quản lý khoa Vật Lý Trị liệu – Phục Hồi Chức Năng	1(1,0,2)	
3.	01513	Khóa luận tốt nghiệp	6 (6,0,12)	
Môn học thay thế khóa luận				
4.	02952	Thực hành lâm sàng – Môn học thay thế khóa luận 1	3(0,3,3)	
5.	01935	Giải quyết ba trường hợp bệnh điển hình – Môn học thay thế khóa luận 2	3(0,3,3)	
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			137	

Ghi chú:

- Các học phần GDTC-ANQP sinh viên tự đăng ký học trong 3 năm đầu của khóa học.
- Các học kỳ hè: các Khoa chủ động cho sinh viên đăng ký trả nợ hoặc học vượt....

8.2 Hướng dẫn thực hiện chương trình

❖ **Chương trình giáo dục đại học này được thiết kế dựa trên văn bản sau:**

- Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 518/QĐ-TTg ngày 11/07/1997 thành lập trường thành lập trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất
- Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư 57/2012/TT-BGDĐT;
- Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT Ngày 17 tháng 2 năm 2011 Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ, tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

❖ Yêu cầu đối với sinh viên khoa và giảng viên

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Vật lý trị liệu – Phục hồi chức Năng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện đầy đủ các danh mục các học phần theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo.
- Đề cương chi tiết học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần.
- Giảng viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao các nội dung dạy và học trong đề cương chi tiết môn học; đảm bảo chính xác phân phối tỷ lệ giờ: lý thuyết, thảo luận, bài tập thực hành, tự học.
- Lớp học mở theo đăng ký của sinh viên. Mỗi lớp học có ít nhất 20 sinh viên đăng ký trở lên.
- Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ là theo quy chế đào tạo của Trường. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp.

9. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

❖ Xác suất - thống kê y học

Môn học trước: Tin học

Nội dung gồm kiến thức, kỹ năng cơ bản về xác suất và thống kê y học: Định nghĩa, định lý, công thức tính xác suất; Cách chọn mẫu, xác định cỡ mẫu; Xử lý được các số liệu thống kê; Ứng dụng các TEST thống kê phù hợp vào từng nghiên cứu; Sử dụng phần mềm để xử lý các thông tin Y học nhằm giúp cho công tác thống kê, báo cáo và nghiên cứu khoa học.

❖ Phương pháp nghiên cứu khoa học

Môn học trước: Xác suất - thống kê y học.

Nội dung gồm các kiến thức về các thiết kế nghiên cứu khoa học, đối tượng nghiên cứu, cách tính cỡ mẫu, tiêu chuẩn chọn mẫu, tiêu chuẩn loại ra, phương pháp lấy mẫu, thu thập số liệu, kiểm soát sai lệch, phân tích và xử lý số liệu.

❖ Tâm lý y học- Đạo đức chuyên ngành Vật lý trị liệu

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tâm lý và tâm lý y học đại cương; vận dụng được kiến thức tâm lý trong giao tiếp với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng.

Các nguyên lý cơ bản của đạo đức y học, trách nhiệm của người Cán bộ y tế trong thực hành nghề nghiệp. Đạo đức nghề nghiệp giúp sinh viên chuyên ngành Vật lý trị liệu rèn luyện tốt kỹ năng giao tiếp, ứng xử với người bệnh và nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp.

❖ Giải phẫu học



Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về vị trí, hình thể, liên quan và cấu tạo của các bộ phận/ cơ quan/ hệ cơ quan của cơ thể người; nhận biết và nêu đúng được tên gọi của những chi tiết giải phẫu chính của các bộ phận/ cơ quan cơ thể người. Nhận định được sự liên quan giữa các cơ quan, các hệ thống trong cơ thể, giữa cơ thể với môi trường và giữa cấu trúc với chức năng.

❖ Sinh lý

Môn học trước: Sinh viên đã học xong học phần giải phẫu

Trình bày được các kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan và điều hòa chức năng trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường; vận dụng được những kiến thức cơ bản sinh lý học để giải thích một số rối loạn chức năng và áp dụng vào việc học tập các môn lâm sàng.

❖ Sinh lý bệnh - miễn dịch

Các khái niệm về bệnh, bệnh nguyên, bệnh sinh; các rối loạn chính của các cơ quan và hệ thống trong các tình trạng bệnh lý thường gặp. Giải thích và mô tả chức năng của hệ thống miễn dịch, về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch trong bệnh lý quá mẫn, thiếu năng miễn dịch và tự miễn.

❖ Điều dưỡng cơ bản – cấp cứu ban đầu

Môn học trước: giải phẫu và sinh lý

Học phần giới thiệu cho sinh viên về sự phân biệt vô khuẩn nội khoa và ngoại khoa, áp dụng vấn đề vô khuẩn trong kỹ thuật điều dưỡng; khám và theo dõi được các biểu hiện của hoạt động sống; thực hiện được các kỹ năng thực hành cơ bản chăm sóc người bệnh; nguyên tắc và cách xử trí ban đầu các tình huống cấp cứu thông thường.

❖ Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm

Môn học trước: Tin học và xác suất thống kê

Học phần cung cấp những kiến thức về những nội dung và nguyên tắc chính của dịch tễ học và ứng dụng của các nguyên tắc này trong công tác chăm sóc bệnh nhân; mô tả được bệnh trạng của một dân số, những yếu tố quyết định một hiện tượng sức khỏe và tác động của yếu tố đó trên một dân số; một số thiết kế nghiên cứu thường sử dụng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Các nguyên tắc điều tra và kiểm soát một vụ dịch; các đặc điểm dịch tễ của một số bệnh nhiễm trùng thường gặp trong cộng đồng và trong môi trường bệnh viện.

❖ Tổ chức y tế - Chương trình y tế - Giáo dục sức khỏe- Sức khỏe môi trường

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các quan điểm cơ bản của Đảng trong công tác y tế và chiến lược mục tiêu của ngành, chức năng và hoạt động của tổ chức y tế, các khái niệm nguyên lý nội dung CSSKBD tại Việt Nam; các nguyên tắc chăm sóc bệnh nhân và chống nhầm lẫn thuốc men; các chương trình y tế Quốc gia đang triển khai tại Việt Nam và giáo dục nâng cao sức khỏe cộng đồng. Các kiến thức về các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe; phân biệt các tác hại của môi trường sống và môi trường

lao động làm việc; hiểu được vệ sinh môi trường ở bệnh viện, các chất thải bệnh viện và biện pháp xử lý, vệ sinh học đường và vệ sinh lao động và các bệnh nghề nghiệp có liên quan. Sinh viên vận dụng các kiến thức để giải quyết các vấn đề môi trường liên quan nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

❖ Giải phẫu chức năng

Môn học trước: giải phẫu và sinh lý.

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về vị trí của cơ: nguyên ủy và bám tận, chức năng của một cơ hay nhóm cơ, thần kinh chi phối để điều khiển hoạt động chức năng của của các nhóm cơ của chi trên, chi dưới, cột sống và đầu mặt. Phân loại các loại khớp trong cơ thể và các chức năng hoạt động.

❖ Khoa học thần kinh

Môn học trước: giải phẫu và sinh lý.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về sự phát triển của hệ thần kinh và mối liên quan đến sự phát triển vận động, vai trò của hệ thần kinh trong chức năng vận động, chức năng cảm giác, hệ thính giác và thị giác, thần kinh vận động, cơ vân và sự kiểm soát của tủy sống. Các chức năng thần kinh cao cấp bao gồm chức năng ngôn ngữ, nhận thức và cử động hữu ý. Các chứng đau do nguồn gốc thần kinh và sự tái sinh thần kinh sau tổn thương, ứng dụng các kiến thức vào lĩnh vực vật lý trị liệu và phục hồi.

❖ Quá trình phát triển con người

Môn học trước: giải phẫu, sinh lý

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức các mốc phát triển vận động bình thường theo lứa tuổi, hiểu được một số liên quan đến sự thay đổi của các hệ thống cơ, xương, thần kinh, hô hấp, tim mạch theo từng lứa tuổi. Những thay đổi về thăng bằng, dáng đi, sự cầm nắm và thể lực qua từng lứa tuổi.

❖ Khoa Học Vận Động

Môn học trước: giải phẫu, sinh lý và giải phẫu chức năng.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức các thuật ngữ sinh cơ học và vận động học của cơ thể. Các thành phần và cấu trúc của các mô cơ – xương, tính di động của khớp. Sự hoạt động của cơ, vai trò chức năng, lực cơ, sức mạnh và sức bền, sự căng cơ, mối quan hệ giữa chiều dài/ tốc độ/ sự kéo căng của cơ và điện cơ đồ. Chức năng vận động và kiểm soát vận động. Tư thế (tĩnh và động) và dáng đi, di chuyển và thăng bằng.

❖ Lượng giá chức năng (Thử cơ và đo tầm vận động)

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng của phương pháp thử cơ bằng tay và đo tầm vận động khớp ở chi trên, chi dưới, cột sống; mẫu dáng bộ bình thường, các chu kỳ của dáng đi và những sai lệch trong dáng bộ và dáng đi.

❖ Vận động trị liệu



Môn học trước: giải phẫu, sinh lý và giải phẫu chức năng; môn lượng giá chức năng

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng và những nguyên lý cơ bản, chỉ định và chống chỉ định của các bài tập thụ động, chủ động tập, chủ động tập trợ giúp, chủ động tập có lực kháng.

Kỹ thuật tạo thuận cảm thụ bản thể thần kinh cơ, kỹ thuật tập trên banh trị liệu, kỹ thuật tập chuỗi động đóng và chuỗi động mở, kỹ thuật isokinetic...

Cách sử dụng các phương tiện trợ giúp như gậy, nạng, khung tập đi.

❖ Các phương thức điều trị vật lý trị liệu 1&2

Môn học trước: giải phẫu, sinh lý, giải phẫu chức năng và vật lý.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về tác dụng, chỉ định, chống chỉ định của xoa bóp.

Các tác dụng điều trị, tai biến và các biện pháp an toàn, chỉ định và chống chỉ định của các phương pháp điều trị bằng siêu âm, thấu nhiệt sóng ngắn, các dòng điện giảm đau, kích thích điện;

Các phương pháp áp dụng nước trong điều trị và nhiệt trị liệu. Cách sử dụng và bảo quản máy móc điện trị liệu, thủy và nhiệt trị liệu.

❖ Bệnh lý và vật lý trị liệu cơ - xương I

Môn học trước: giải phẫu, sinh lý và giải phẫu chức năng; sinh lý bệnh, bệnh học ngoại.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về bệnh nguyên, dấu hiệu lâm sàng, điều trị, biến chứng và tiên lượng cho các trường hợp gãy xương chi trên, chi dưới, cột sống và chấn thương đầu.

Nguyên tắc khám và lượng giá Vật lý trị liệu cho các trường hợp gãy xương; hệ thống lại các kiến thức và kỹ năng của môn chuyên ngành cơ bản để ứng dụng vào môn học này.

Ứng dụng các kiến thức và kỹ năng của các môn Vận động học - Vận động trị liệu các phương thức điều trị VLTL trong điều trị gãy xương chi trên, chi dưới, cột sống và chấn thương đầu.

❖ Bệnh lý và vật lý trị liệu cơ - xương II

Môn học trước: giải phẫu, sinh lý và giải phẫu chức năng; sinh lý bệnh, bệnh học ngoại khoa và bệnh lý và vật lý trị liệu cơ xương I

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về bệnh nguyên, dấu hiệu lâm sàng, điều trị, biến chứng và tiên lượng cho từng trường hợp bệnh lý chỉnh hình và chấn thương trong thể dục thể thao.

Nguyên tắc khám và lượng giá Vật lý trị liệu cho các khớp của chi trên, chi dưới và cột sống; nguyên tắc thực hiện kỹ thuật di động khớp (Joint Mobilization) trên từng khớp của cơ thể.

Ứng dụng các phương cách điều trị VLTL thích hợp trong các trường hợp có vấn đề về cơ xương và chấn thương trong thể dục thể thao.

Cách sơ cứu và cách phòng ngừa các tai nạn trong luyện tập thể dục thể thao và trong thi đấu.

❖ **Bệnh lý và Vật lý trị liệu hô hấp và tim mạch**

Môn học trước: giải phẫu, sinh lý, giải phẫu bệnh và sinh lý bệnh

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về bệnh nguyên, dấu hiệu lâm sàng, điều trị, biến chứng và tiên lượng cho từng trường hợp bệnh lý về hệ hô hấp và tim mạch.

Nguyên tắc khám và lượng giá Vật lý trị liệu trong các trường hợp có bệnh của hệ hô hấp và tim mạch ở các lứa tuổi.

Ứng dụng các phương cách điều trị VLTL thích hợp trong các trường hợp bệnh của hệ hô hấp và tim mạch.

❖ **Bệnh lý và Vật lý trị liệu hệ Thần kinh – Cơ**

Môn học trước: giải phẫu, sinh lý, giải phẫu bệnh và sinh lý bệnh, khoa học thần kinh.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về bệnh nguyên, dấu hiệu lâm sàng, điều trị, biến chứng và tiên lượng cho từng trường hợp bệnh lý của hệ thần kinh – cơ.

Nguyên tắc khám và lượng giá Vật lý trị liệu trong các trường hợp bệnh của hệ thần kinh – cơ ở các lứa tuổi

Ứng dụng các phương cách điều trị VLTL thích hợp trong các trường hợp bệnh lý của hệ thần kinh – cơ ở các lứa tuổi.

❖ **Bệnh lý và Vật lý trị liệu hệ da – tiêu hóa – tiết niệu – sinh dục – nội tiết**

Nội dung gồm kiến thức và kỹ năng về bệnh nguyên, dấu hiệu lâm sàng, điều trị, biến chứng cho từng trường hợp bệnh lý của hệ da – tiêu hóa – tiết niệu – sinh dục và nội tiết; Nguyên tắc khám và lượng giá vật lý trị liệu trong các trường hợp bệnh hệ da – tiêu hóa – tiết niệu – sinh dục và nội tiết bao gồm VLTL cho sản phụ trước và sau khi sanh; Điều trị VLTL thích hợp trong các trường hợp bệnh lý hệ da – tiêu hóa – tiết niệu – sinh dục và nội tiết.

❖ **Tổ chức và quản lý Khoa VLTL /PHCN**

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về hệ thống tổ chức và quản lý ngành VLTL –PHCN từ trung ương đến địa phương; chức trách và nhiệm vụ của các thành viên trong Khoa VLTL –PHCN; hoạt động của các thành viên trong nhóm phục hồi và cách tổ chức một khoa VLTL – PHCN ở các tuyến.

❖ **Thực tập lâm sàng 1**

C
R
U
O
C
I
N
G

Sinh viên được hướng dẫn thực tập các kỹ thuật cơ bản về khám và lượng giá, áp dụng các kỹ thuật lượng giá chức năng và vận động trị liệu cơ bản trên bệnh nhân, sử dụng các dụng cụ và thiết bị Vật lý trị liệu tại các cơ sở thực tập.

Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân và thân nhân người bệnh.

❖ Thực tập lâm sàng 2

Sinh viên được hướng dẫn các kỹ năng khám và lượng giá, thiết lập chương trình điều trị Vật lý trị liệu nhấn mạnh vào sự an toàn của bệnh nhân, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng thực hiện các kỹ thuật Vật lý trị liệu trong việc lượng giá và điều trị bệnh nhân.

❖ Thực tập lâm sàng 3

Sinh viên có thể khám và lượng giá hoàn chỉnh các trường hợp bệnh thường gặp, thiết lập mục tiêu và chương trình điều trị Vật lý trị liệu thích hợp. Sử dụng các dụng cụ và trang thiết bị một cách thành thạo và áp dụng đúng các kỹ thuật điều trị Vật lý trị liệu. Hướng dẫn bệnh nhân và thân nhân người bệnh các đề phòng y học và chương trình tập tại nhà dưới sự giám sát của giảng viên hướng dẫn lâm sàng.

❖ Thực tập lâm sàng 4

Sinh viên khám và lượng giá hoàn chỉnh các trường hợp bệnh thông thường và phức tạp, thiết lập mục tiêu và chương trình điều trị Vật lý trị liệu thích hợp. Sử dụng các dụng cụ và trang thiết bị một cách thành thạo và áp dụng thành thạo các kỹ thuật điều trị Vật lý trị liệu. Hướng dẫn bệnh nhân và thân nhân người bệnh các đề phòng y học và chương trình tập tại nhà.

❖ PHCN Nhi khoa

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát các kiến thức về bệnh học và các mốc phát triển để xác định tình trạng chức năng, hoạt động và sự tham dự của trẻ. Thực hiện đánh giá phù hợp với từng độ tuổi (bao gồm các thử nghiệm chuẩn) để lượng giá thể chất, cảm giác – vận động, sự chú ý, tình trạng kích thích và chức năng nhận thức của trẻ trong phạm vi điều trị của Vật lý trị liệu. Thiết lập các hoạt động vui chơi trong chương trình trị liệu phù hợp từng lứa tuổi. Chương trình Phục hồi chức năng phải phù hợp với tình trạng chức năng, môi trường sống, lao động, làm việc, giải trí, an toàn. Thực hiện và giám sát kế hoạch vật lý trị liệu để đảm bảo kết quả chức năng tốt nhất. Xác định nhu cầu giáo dục đặc biệt của trẻ và thúc đẩy sự tham gia của trẻ vào xu thế giáo dục.

❖ Tiếng Anh chuyên ngành 1

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát các thuật ngữ chuyên ngành trong y khoa của các cơ quan trong cơ thể

❖ Tiếng Anh chuyên ngành 2

Nội dung gồm các kiến thức thuật ngữ chuyên ngành sử dụng trong lãnh vực bệnh lý và VLTL Chấn thương chỉnh hình, Bệnh lý & VLTL Thần kinh – Cơ và Bệnh lý và VLTL Hô hấp.

❖ Cách phân loại ICF của Tổ chức Y tế thế giới

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về Phân loại Quốc tế về Chức năng, Giảm khả năng và Sức khỏe của Tổ Chức Y Tế Thế Giới (International Classification of Functioning, Disability and Health = ICF) để áp dụng trên lâm sàng về việc khám và lượng giá hoàn chỉnh các trường hợp bệnh lý. Thiết lập mục tiêu trước mắt và lâu hạn đồng thời đưa ra được chương trình điều trị Phục hồi chức năng theo từng trường hợp bệnh. Đo lường được sự tiến bộ về chức năng trên bệnh nhân; cách thiết lập chương trình tự tập tại nhà và dựa trên hoạt động sống hằng ngày; cách chọn lựa và sử dụng dụng cụ trợ giúp và thích nghi trên bệnh nhân nếu cần.

❖ Thực tập cộng đồng, PHCN dựa vào cộng đồng

Nội dung thực tập kỹ năng về hệ thống tổ chức và quản lý chương trình PHCN dựa vào cộng đồng của Việt Nam: Cách điều trị, phát hiện và phân loại theo 07 nhóm tàn tật theo Tổ chức Y Tế Thế Giới. Áp dụng các kỹ thuật VLTL - PHCN dựa vào cộng đồng cho 7 nhóm tàn tật. Sử dụng sách huấn luyện PHCN dựa vào cộng đồng. Làm các dụng cụ trợ giúp, hướng dẫn cách làm dụng cụ trợ giúp và dụng cụ thích nghi cho người khuyết tật và người nhà tại địa phương. Cách triển khai, tổ chức, quản lý và điều hành chương trình PHCN dựa vào cộng đồng.

❖ Chẩn đoán hình ảnh

Môn học trước: giải phẫu

Học phần giới thiệu cho sinh viên giải phẫu X- Quang sọ mắt, cột sống, ngực, xương tứ chi, khung chậu. Phân biệt được xương bình thường trên X-Quang và xương chi gãy. Xem được trên phim X-Quang một số bệnh thường gặp ở cột sống, bệnh phổi và màng phổi.

❖ Vật lý trị liệu cho người bị cắt cụt chi và dụng cụ chỉnh hình

Môn học trước: Bệnh lý và Vật lý trị liệu cơ xương II

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về cách lượng giá, thiết lập mục tiêu và chương trình điều trị vật lý trị liệu thích hợp cho các trường hợp cắt cụt chi trên và chi dưới; cách huấn luyện cho bệnh nhân với chi giả, cách chỉ định và chọn lựa các dụng cụ chỉnh hình như giày, miếng lót lòng bàn chân, nẹp chỉnh các biến dạng bàn chân, nẹp cổ - bàn chân (Ankle Foot Orthosis), hoặc nẹp gối - cổ - bàn chân (Knee Ankle Foot Orthosis), nẹp háng gối cổ - bàn chân (Hip Knee Ankle Foot Orthosis) và các loại nẹp lưng (corset).

❖ Vật lý trị liệu thần kinh - cơ nâng cao

Môn học trước: Bệnh lý và Vật lý trị liệu hệ thần kinh - cơ

Nội dung gồm khám và lượng giá hoàn chỉnh các trường hợp bệnh lý thần kinh - cơ; thiết lập mục tiêu và chương trình điều trị vật lý trị liệu thích hợp. Sử dụng các dụng cụ và trang thiết bị một cách thành thạo. Áp dụng thành thạo các kỹ thuật điều trị Vật lý trị liệu

về thần kinh - cơ. Hướng dẫn bệnh nhân và thân nhân người bệnh phương pháp dự phòng y học và chương trình tập tại nhà.

❖ **Thực Hành Dựa Trên Thực Chứng trong Vật lý trị liệu (Evidence Based Practise in Physical Therapy)**

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức các phương pháp để thực hành mà trong đó các chuyên gia y tế sử dụng các bằng chứng sẵn có tốt nhất từ các nghiên cứu có hệ thống, kết hợp với chuyên môn lâm sàng để đưa ra quyết định lâm sàng cho bệnh nhân, thân nhân và cộng đồng. Các bằng chứng nghiên cứu bao gồm, nhưng là không giới hạn, phân tích meta, tổng quan các thử nghiệm đối chứng ngẫu nhiên (RCTs), RCTs cá nhân, tổng quan nghiên cứu đoàn hệ, nghiên cứu đoàn hệ cá nhân, kết quả nghiên cứu, tổng quan nghiên cứu từng ca, nghiên cứu chuỗi và ý kiến của chuyên gia. Các giá trị EBP, cải thiện và xây dựng trên chuyên gia y tế, kiến thức về cơ chế bệnh học, và sinh lý bệnh. Dựa trên không chỉ y học chứng cứ mà còn trên đặc điểm, tình trạng và sở thích của bệnh nhân. Nhìn nhận rằng dịch vụ y tế mang tính cá nhân hóa và bao giờ cũng thay đổi, liên quan đến sự rủi ro.

❖ **Vật lý trị liệu hô hấp – Tim mạch nâng cao**

Môn học trước: Bệnh lý và Vật lý trị liệu hô hấp – Tim mạch

Nội dung gồm khám và lượng giá VLTL hoàn chỉnh các trường hợp bệnh lý hệ tim mạch - hô hấp; thiết lập mục tiêu và chương trình điều trị Vật lý trị liệu thích hợp. Sử dụng các dụng cụ và trang thiết bị một cách thành thạo và áp dụng thành thạo các kỹ thuật điều trị Vật lý trị liệu về tim mạch - hô hấp. Hướng dẫn bệnh nhân và thân nhân người bệnh phương pháp dự phòng y học và chương trình tập tại nhà.

❖ **Thực hành lâm sàng – Môn học thay thế khóa luận 1**

Sinh viên được phân công thực hiện việc khám – lượng giá bệnh nhân, thiết lập được mục tiêu điều trị trước mắt và lâu dài cũng như viết được kế hoạch điều trị Phục hồi chức năng phù hợp trên từng bệnh nhân.

Sinh viên có vai trò như nhân viên của Khoa Vật lý trị, phục hồi chức năng của bệnh viện đang đi thực tập.

Tìm hiểu mô hình quản lý Khoa/ Phòng Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng.

❖ **Giải quyết ba trường hợp bệnh điển hình – Môn học thay thế khóa luận 2**

Học phần cung cấp cho sinh viên một số tình huống lâm sàng. Sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên chọn 03 trong các tình huống thuộc các lãnh vực dưới đây:

- Bệnh lý và VLTL hệ cơ xương 1& 2.
- Bệnh lý và VLTL hệ tim mạch - hô hấp.
- Bệnh lý và VLTL hệ thần kinh - cơ.
- Bệnh lý và VLTL hệ da - tiêu hóa - tiết niệu -sinh dục - nội tiết.

- PHCN Nhi khoa
- Cách phân loại ICF của Tổ chức Y tế thế giới

Từ đó tiến hành khám, thu thập thông tin, lượng giá để tìm ra những khiếm khuyết, hạn chế khả năng của người bệnh dựa trên sự phân loại ICF của Tổ chức Y Tế Thế giới.

Viết mục tiêu và kế hoạch điều trị Vật lý trị liệu trước mắt và lâu dài

Hoàn tất hồ sơ

❖ **Hồ sơ chi tiết khám và lượng giá bệnh nhân:**

Sinh viên phải trình bày bệnh án và kế hoạch điều trị đã xây dựng trước Hội đồng và nộp lại cho Khoa .

